**Khối 3: lớp A, B, C, D**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học.

- Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng.

- Xác định vị trí đặt đèn; bật, tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thới quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tâp\j; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô; hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo đươc hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu về đèn học trong cuộc sống.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS cho HS hát bài hát để khởi động bài mới.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tiết trước chusg ta đã được học về tác dụng của đèn học. Vậy để nắm rõ hơn về các loại đèn cũng như các bộ phận của đèn học, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay, bài: Sử dụng đèn học (Tiết 2). | - HS hát theo bài hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **\*** Mục tiêu:  - Nhận biết được một số loại của đèn học.  - Mô tả được các bộ phận chính của đèn học.  **\*** Cách tiến hành: | |
| ***2.1 Một số loại đèn học***  - GV cho HS quan sát tranh trong SHS  - GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và nêu tác dụng của đèn học.  ? So sánh điểm giống nhau và khác nhau của hai loại đèn.    - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét chia sẻ của bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét.  - GV chốt: Chúng ta thấy có rất nhiều các loại đèn học: có loại tích hợp cả hộp bút, có loại nút tắt bật bằng cảm ứng,....  ***2.2 Các bộ phận của đèn học***  - GV yêu cầu HS quan sát đèn học và nêu chức năng của từng bộ phận của đèn học.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4    - Tổ chức trò chơi "Cái gì đây?". GV mời hai HS tham gia trò chơi.  + GV chuẩn bị sẵn tranh đèn học gắn trên bảng.  + HS 1: Chỉ tên các bộ phận và hỏi: “Cái gì đây?”.  + HS 2: Trả lời tên của các bộ phận.  - Sau khi HS chơi và tìm được tên các bộ phận của đèn học.  ? Đèn học trên bức tranh gốm mấy bộ phận.  ? Bộ phận nào dùng để bật, tắt và điều chỉnh độ sáng của đèn?  ? Thân đèn có tác dụng như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt bài: Qua tìm hiểu về các bộ phận của đèn học chúng ta thấy đèn học có 6 bộ phận: Đế đèn, công tắc, bóng đèn, chụp đèn, thân đèn, dây nguồn. | - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm chia sẻ  + giống nhau: đều sử dụng công tắc bật, tắt, cùng để chiếu sáng.  + Khác nhau: Đèn thứ nhất thì công tắc bật, tắt không điều chỉnh được độ sáng. Đèn thứ hai thì công tắc bật, tắt vừa điều chỉnh được độ sáng.  - HS nhận xét chia sẻ của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận và nêu tên các bộ phận  của đèn học.  - HS tham gia chơi trò chơi  + Đèn học trên bức tranh gồm có 6 bộ phận: Đế đèn, công tắc, bóng đèn, chụp đèn, thân đèn, dây nguồn.  + Bộ phận công tắc dùng để bật, tắt và điều chỉnh độ sáng của đèn.  + Thân đèn có tác dụng là giá đỡ giữ bóng đèn và chụp đèn, và có thể điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  ? Có mấy loại đèn học?  ? Đèn học có mấy bộ phận chính? Kể tên?  - GV nhận xét, đánh giá  ? Hãy nêu cảm nghĩ của em về tiết học hôm nay?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Môn: Tin Học**

**Khối 3: lớp A, B, C, D**

**CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ EM**

**CHỦ ĐỀ A1. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH**

**BÀI 4: EM BẮT ĐẦU SỬ DỤNG MÁY TÍNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:  
 - Khởi động và tắt được máy tính. Kích hoạt và đóng được phẩn mềm.  
 - Nêu được ví dụ khi thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết bị.

2. Phầm chất, năng lực

**a. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết hỗ trợ giúp đỡ bạn trong học tập.  
 - Chăm chỉ: Rèn nề nếp học tập, chăm chỉ, kiên trì trong học tập.

- Trung thực: Nghe lời thầy cô giáo, không nói dối nói sai sự thật.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công việc nhóm, việc cá nhân khi có yêu cầu từ giáo viên.

**b. Năng lực:**

**Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự nghiên cứu học tập được từ sách giáo khoa. Có ý thức tự giác trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm học tập. Biết hỏi khi chưa hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Thực hiện được các yêu cầu giáo viên giao. Có ý tưởng mới trong việc thực hành.

**Năng lực riêng:**

- Học xong bài này học sinh biết được cách tắt mở máy tính đúng cách và biết bảo quản máy tính.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.**

**2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **-** KTBC: Em hãy kể tên các thao tác sử dụng chuột mà em đã học.  - Gọi Hs nhận xét.  - GV nhận xét. Tuyên dương.  - Em cần làm gì để bắt đầu làm việc với máy tính?  - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Em bắt đầu làm việc với máy tính”. | **-** Học sinh trả lời.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận – trả lời.  - Lắng nghe. Ghi vở. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| Hoạt động 1: Các bước khởi động máy tính  - YC học sinh đọc sách và nêu các bước khởi động máy tính.  - GV nhận xét.  - YC HS thực hành.  - Gv quan sát sửa lỗi.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  Hoạt động 2: Thao tác với máy tính.  - GV làm mẫu cách mở This PC và tắt cửa sổ.  - Yêu cầu học sinh cầm chuột và mở This PC trên màn hình desktop. Sau đó nhẫn dấu nút lệnh X để tắt cửa sổ.  - GV quan sát – hướng dẫn học sinh yếu.  Hoạt động 3: Các bước tắt máy tính  - YC học sinh đọc sách và nêu các bước tắt máy tính.  - GV nhận xét – tuyên dương.  - GV thực hành mẫu cho học sinh quan sát.  Sleep  Shut down Restart  - YC học sinh thực hành.  - GV quan sát hướng dẫn học sinh yếu. | - Hs đọc sách trả lời:  B1: Kiểm tra nguồn điện.  B2: Nhấn công tắc trên thân máy.  - HS thực hành.  - HS quan sát.  - HS thực hành.  - HS đọc sách trả lời:  B1: Nháy chuột vào Start.  B2: Nháy chuột vào Power.  B3: Nháy chuột vào lệnh Shut down.  - Hs quan sát.  - Hs thực hành. |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| - GV yêu cầu học sinh khi tắt máy không nhấn vào nút lệnh Shutdown mà nhấn vào nút Restart và quan sát.  - Yêu cầu học sinh nếu sự giống nhau và khác nhau giữa shutdown và restart.  - GV nhận xét chốt.  - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. | **-** Học sinh lắng nghe – thực hiện.  **-** Hs trả lời. Giống nhau máy tính đều tắt. Khác nhau shutdown máy tính tắt hẳn. Restart máy tính tắt xong tự khởi động lại.  - Hs đọc. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - YV HS thực hiện các bước tắt máy tính, nhưng ở Bước 3 em nháy chuột vào lệnh Restart (Hình 5) SGK mà không nháy chuột vào lệnh Shut down. Từ đó, em hãy cho biết tác dụng của lệnh Restart  - GV nhận xét chốt.  - YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ. | **-** Hs lần lượt thực hiện.  - Nêu sự khác nhau và giống nhau của nút Shutdown và Restart.  - HS nhận xét bạn bên cạnh.  - Hs đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Tin học**

**Khối 4: Lớp A, B, C, D**

**Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet**

**Thông tin trên trang web**

**BÀI 2: THỰC HÀNH GÕ PHÍM ĐÚNG CÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  
**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giải thích được lợi ích việc gõ bàn phím đúng cách.

- Gõ được 1 đoạn văn bản đúng khoảng 50 từ.

2.**Năng lực**  
***a. Năng lực chung*:**

-Năng lực tự chủ và tự học: Tự nghiên cứu học tập từ sách giáo khoa. Có ý thức tự giác trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm học tập. Biết hỏi khi chưa hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các yêu cầu giáo viên giao. Có ý tưởng mới trong việc thực hành.

***b. Năng lực riêng:***

- Học xong bài này học sinh biết được cách gõ bàn phím 10 ngón đúng cách , hoàn thiện 1 bài soạn thảo ngắn đúng cách.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Biết hỗ trợ giúp đỡ bạn trong học tập.

- Chăm chỉ: Rèn nề nếp học tập, chăm chỉ, kiên trì trong học tập.

- Trung thực : Nghe lời thầy cô giáo, không naois dối nói sai sự thật.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công việc nhóm, việc cá nhân khi có yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa.  
**2. Học sinh**: Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút )**  *a, Mục tiêu:* Nhắc lại cách đặt các ngón tay đúng lên bàn phím.  -Tạo tâm thế gây hứng thú cho HS khi bước vào bài mới.  *b, Cách thực hiện:* | |
| -GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn, Ai chính xác hơn”, trên ứng dụng Quizizz tạo mã chiếu lên tivi(máy chiếu ) hướng dẫn Hs truy cập vào chơi:  *Câu 1 : Theo em việc gõ bàn phím đúng cách mang lại những lợi ích nào sao đây?*  A.Giúp gõ nhanh và chính xác.  B. Giúp gõ đúng khi ngồi bất kì tư thế nào.  *Câu 2: Hai ngón tay trỏ để trên phím*  A.F và E B.I và J C. F và J D. I và J  *Câu 3 : Ngón tay cái để trên bàn phím nào?*  A.Phím Shift B.Phím cách  C. Phím Enter D. Phím Ctrl  -Gv tổng kết , nhận xét, khen ngợi, trao thưởng và dẫn dắt vào bài mới. | -HS đăng nhập mã chơi trò chơi.  - 1 A  - 2 B  - 3 B  -HS chú ý nghe, vỗ tay tuyên dương các bạn có thành tích tốt. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)**  *a, Mục tiêu:* Nhận biết được lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách.  *b, Cách thực hiện:* | |
| Hoạt động 1: Lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách.  Tổ chức hoạt động thi đua gõ phím cho học sinh trên phần mềm RapidTyping. - YC học sinh đặt đúng tay lên bàn phím, chọn EN1-Basic Lesson 1 >Numeric pad Lesson 1 để thực hiện.  - GV quan sát cách HS thực hiện cử các đội trưởng giám sát và yêu cầu báo kết quả thực hiện trên *Phiếu kết quả:* | -HS thực hiện thi đua gõ phím. |
| -Tổng kết các phiếu và YC HS nêu lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách.  -GV nhận xét,nhắc nhở lại tư thế ngồi làm việc với máy tính, cách đặt các ngón tay lên phím đúng cách . | -Hs đọc sách trả lời: Gõ nhanh và chính xác. |
| - Ngoài lợi ích trên việc gõ đúng cách còn đem lại lợi ích nào cho em?  - GV nhận xét- tuyên dương. | -Hs trả lời: Không cần nhìn bàn phím khi gõ , soạn thảo nhanh hơn,... |
| **3. LUYỆN TẬP (10 phút)**  *a, Mục tiêu: Luyện tập gõ bàn phím đúng cách .*  *b, Cách thực hiện:* | |
| Hoạt động 2: Thực hành gõ bàn phím  -Em hãy mở phần mềm WordPad gõ lại nội dung sau không dấu.    GV làm mẫu hướng dẫn HS gõ 1 số kí hiệu trên.  - GV quan sát - hướng dẫn học sinh yếu.  - Trình chiếu một số bài của học sinh .  - GV nhận xét tuyên dương.  - Gọi HS đọc phần kết luận. | -HS quan sát – ghi nhớ.  - HS thực hành.  -HS nhận xét bài bạn.  -HS đọc: Chăm chỉ luyện tập gõ các hàng phím đúng cách sẽ giúp em tăng tốc độ gõ và nâng cao độ chính xác. |
| **4. VẬN DỤNG (10 phút)**  *a, Mục tiêu:Củng cố kĩ năng gõ bàn phím, tăng tốc độ , chính xác gõ phím.*  *b, Cách thực hiện:* | |
| -Em hãy sử dụng phần mềm WordPad để gõ lại một câu chuyện khoảng 50 từ mà em yêu thích.  -GV Tổ chức thi đua soạn thảo, bạn nào hoàn thành sản phẩm nhanh chính xác thì được khen thưởng.  -Trình chiếu 1 số sản phẩm của học sinh.  -GV nhận xét chốt.  -YC học sinh đọc phần em cần ghi nhớ | - HS lần lượt thực hiện.  -HS nhận xét bạn bên cạnh.  -HS đọc |

**IV. Điều chỉnh bổ sung nếu có:** ……………………………….………………

……………………………………………………………………………………

**Môn Công Nghệ**

**Khối 4: Lớp A, B, C, D**

**Bài 2: MỘT SỐ LOÀI HOA PHỔ BIẾN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được 1 số loại hoa phổ biến.

1. Về năng lực

**Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về đặc điểm của hoa cúc, hoa mười giờ.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm ra đặc điểm của hoa cúc, hoa mười giờ.

**Năng lực Công nghệ:**

- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nhận biết được đặc điểm của hoa cúc, hoa mười giờ.

2. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi các loại hoa khác.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SGV, bài giảng điện tử, ảnh 1 số loài hoa.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (3’)***  *MT: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  - GV chiếu bức tranh trang 5 SGK  - GV nêu câu hỏi: *Ở trường và lớp em có trồng những loại hoa nào?*  - Gọi 1số HS trả lời  - GV HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng  ***2. Phân tích, khám phá (22’)***  **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về hoa cúc (8’)**  *MT: HS nắm được đặc điểm của hoa cúc*  **-** GV chiếu yêu cầu: *Em hãy đọc thông tin mục 4 SGK trang 10, quan sát tranh 1, 2, 3; thảo luận nhóm đôi rồi cho biết đặc điểm của hoa cúc.*  - Gọi đại diện 1-2 nhóm trả lời  - GV nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt:  *+ Hoa cúc thường nở vào mùa thu.*  *+ Hoa cúc có nhiều màu sắc như trắng, tím, vàng...*  *+ Hoa cúc có rất nhiều cánh nhỏ.*  - GV đặt câu hỏi: *Em hãy gọi tên các loại hoa cúc trong các hình đó.*  - Gọi 1-2 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt:  *+ Hình 1: Hoa cúc mâm sôi hay cúc đại đóa.*  *+ Hình 2: Hoa cúc cánh mối hay cúc thạch thảo.*  *+ Hình 3: Hoa cúc chi.*  - GV chiếu thêm ảnh 1 số loại hoa cúc khác cho HS quan sát rồi gọi tên các loại hoa cúc đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về hoa mười giờ (7’)**  *MT: HS nắm được đặc điểm của hoa mười giờ*  **-** GV chiếu yêu cầu: *Em hãy đọc thông tin mục 5 SGK trang 10, quan sát tranh 1, 2, 3; thảo luận nhóm đôi rồi cho biết đặc điểm của hoa mười giờ.*  - Gọi đại diện 1-2 nhóm trả lời  - GV nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt:  *+ Hoa mười giờ thường nở vào lúc 10 giờ sáng.*  *+ Hoa mười giờ có nhiều màu sắc khác nhau như đỏ, vàng và tím...*  *+ Hoa mười giờ có loại cách đơn và loại cánh kép.*  - GV đặt câu hỏi: *Hình nào trong các hình ở trang 10 SGK là hoa mười giờ cánh đơn, hình nào là hoa mười giờ cánh kép?*  - Gọi 1-2 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt:  *+ Hình 1 và 3 là hoa mười giờ cánh đơn.*  *+ Hình 2 là hoa mười giờ cánh kép.*  - GV chiếu thêm ảnh 1 số loại hoa mười giờ khác cho HS quan sát rồi cho biết hoa mười giừ còn có màu nào khác.  - Gọi 1 số HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: *Hoa mười giờ còn có màu trắng, màu cam...*  ***3. Luyện tập (5’)***  *MT: HS ghép đúng tên với đặc điểm tương ứng của các loài hoa*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh ai đúng”** để ghép tên với đặc điểm tương ứng của các loại hoa.  - Gv chiếu câu hỏi tương tác trên trang web Hoc10.vn. Gọi HS giơ tay nhanh nhất chọn cặp để ghép.  - Gọi HS khác nhận xét  - GV hiện đáp án và cùng HS tổng hợp kết quả tìm ra bạn trả lời nhanh và đúng nhất là người thắng cuộc, thưởng và khen ngợi Hs  ***4. Vận dụng (5’)***  *MT:**Vận dụng kiến thức đã học để nêu được đặc điểm 1 loài hoa*  - GV đặt câu hỏi: *Em hãy mô tả 1 loại hoa phổ biến ở địa phương mà em thích.*  - Gọi 1số HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - Gọi 1 HS đọc lại đặc điểm của hoa cúc và hoa mười giờ.  - Dặn HS về nhà học các đặc điểm 2 loài hoa đó. | - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe.  - Trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Ghi bài vào vở  - HS đọc thông tin mục 4, quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 1-2 nhóm trả lời  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Quan sát, trả lời  - Nghe, vỗ tay  - HS đọc thông tin mục 5, quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 1-2 nhóm trả lời  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Quan sát tranh  - Trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Tham gia trò chơi  - Đọc câu hỏi, giơ tay trả lời  - Nhận xét  - Tìm bạn thắng cuộc, vỗ tay  - Lắng nghe  - Trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS đọc to trước lớp  - Ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: ……………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

**Công Nghệ**

**Khối 5: A, B, C, D**

**BÀI 2: SÁNG CHẾ CÔNG NGHỆ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, hỗ trợ, hợp tác với nhau trong học tập.

**Năng lực công nghệ**

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ. Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở bạn bè chấp hành các quy định trong lớp, có ý thức giữ gìn vệ sinh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh tài liệu về các sáng chế công nghệ trên thế giới và Việt Nam.

- HS: SGK, SBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập và nhu cầu tìm hiểu về các sáng chế sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Vai trò của sáng chế trong đời sống?  - Gọi 1 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Nghe câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu (20’)**  a. Mục tiêu: Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **- Tìm hiểu định nghĩa sáng chế trong bảng giải thích thuật ngữ:**  Sáng chế là tạo ra được một sản phẩm công nghệ mới, độc đáo mà trước đó chưa có  **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ hơi nước.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ hơi nước trang 11 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ hơi nước?  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm nào?  - GV cùng HS tóm tắt lại lịch sử sáng chế ra động cơ hơi nước và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ điện.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ điện trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ điện?  + Động cơ điện được sáng chế vào năm nào?  - Có thể hỏi thêm HS một số câu hỏi:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là gì?  + Hãy kể tên một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra động cơ điện và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế máy tính điện tử.**  - GV yêu cầu HS quan sát máy tính điện tử trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra máy tính điện tử là ai?  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm nào?  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên một số loại máy tính điện tử mà em biết?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số công dụng của máy tính điện tử mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra máy tính điện tử và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế điện thoại.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình điện thoại trang 13 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra điện thoại là ai?  + Điện thoại được sáng chế vào năm nào?  - GV đặt thêm câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Em hãy kể tên một số loại điện thoại mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra điện thoại và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. | - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ hơi nước do Giêm Oát sáng chế.  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm 1784.  - Nghe.  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ điện do En-ni-ốt Giéc-lít sáng chế.  + Động cơ điện được sáng chế vào năm 1828.  - Trả lời:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là điện.  + Một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện: quạt điện, xe máy điện, ô tô điện, tàu điện,…  - Nghe.  - Quan sát đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Máy tính điện tử do hai giáo sư người Mỹ là Giôn Mauli và Pret-pơ Éc-cơ sáng chế.  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm 1946.  - Trả lời: Một số loại máy tính điện tử mà em biết là: máy tính xách tay, máy tính bàn, máy tính bảng,…  - Trả lời: Máy tính điện tử được dùng làm công cụ tính toán, soạn thảo văn bản, truy cập Internet, gửi thư điện tử,…  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Điện thoại do nhà khoa học A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo sáng chế.  + Điện thoại được sáng chế vào năm 1876.  - Trả lời: Một số loại điện thoại là: điện thoại để bàn, điện thoại di động phím bấm, điện thoại thông minh,… |
| **3. Hoạt động luyện tập (7’)**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” trang 13 SGK: Cùng bạn ghép thẻ tên sáng chế phù hophw với thẻ năm sáng chế.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời.  - GV gọi đại diện nhóm lên ghép thi cùng nhóm khác  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án:  + Điện thoại: Năm 1876  + Máy tính điện tử: Năm 1946  + Động cơ hơi nước: Năm 1784  + Động cơ điện: Năm 1828.  - GV cùng HS chốt kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  - GV chốt kiến thức nội dung bài học, yêu cầu ghi nhớ trong SGK trang 13. | - Nghe hướng dẫn trò chơi  - Thảo luận nhóm.  - Trả lời  - Nhận xét.  - Nghe  - Nghe  - Đọc ghi nhớ. |
| **4. Hoạt động vận dụng(5’)**  a. Mục tiêu: Tìm hiểu và chia sẻ với bạn bè một số sáng chế công nghệ của Việt Nam qua sách báo hoặc Internet.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS về tìm hiểu qua sách báo, Internet hay thực tế xung quanh sau đó ghi chép các tên sáng chế, năm sáng chế, tên người sáng chế và ứng dụng của sáng chế đó vào cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả của mình tìm với các bạn trong lớp, sau đó GV nhận xét và đánh giá. | - Nghe nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ.  - Trình bày kết quả, nghe nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có):**……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Môn: Tin học**

**Khối 5: Lớp A, B,C,D**

**BÀI 1: TÌM THÔNG TIN TRÊN WEBSITE**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu các thành phần của một website để hiểu và sử dụng.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thảo luận nhóm để tìm ra những việc em có thể tìm kiếm thông tin trên Internet.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các website để để tìm kiếm thông tin phục vụ cho học tập và cuộc sống hàng ngày.

**Năng lực tin học:**

+ Năng lực NLc: Tìm được trên website những thông tin cho trước phù hợp và có ích cho nhiệm vụ đặt ra.

**2. Về phẩm chất:**

+ Chăm chỉ: Hăng hái, tích cực thảo luận nhóm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin.

+ Trung thực: Sử dụng website đúng mục đích.

+ Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ tìm kiếm, chia sẻ thông tin, hướng dẫn bạn cùng nhóm thực hành để biết được lợi ích của việc hợp tác, chia sẻ thông tin.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: SGK, SBT, máy tính kết nối mạng.

HS: SGK, SBT, máy tính kết nối mạng.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế vào bài học mới cho HS, gợi mở về bài học  b. Tổ chức hoạt động: | |
| - GV nêu yêu cầu của phần khởi động và gọi 1 HS lên thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi đại diện HS trả lời câu hỏi  - GV chốt kiến thức:  - GV gợi mở vào bài học | - HS lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời câu hỏi  - Nghe |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu các thành phần của một website. (10’)**  a. Mục tiêu: Học sinh xác định được các thành phần của website và sử dụng được công cụ tìm kiếm.  b. Nội dung và sản phẩm:  - Kiến thức: Các thành phần của website  - Yêu cầu: Thực hiện yêu cầu trong hoạt động trong SGK trang 11  - Sản phẩm: Xác định được các thành phần của website trong hình 1 SGK trang 11.  c. Tổ chức hoạt động: | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động trang 11 SGK  - GV nêu một số câu hỏi định hướng trong lúc thực hiện nhiệm vụ:  + Bài cho biết gì?  + Bài yêu cầu gì?  - Gọi 1 HS trả lời câu hỏi gợi ý.  - Nhận xét câu trả lời.  - Hướng dẫn HS trả lời từng câu hỏi theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV chốt đáp án : Các thành phần của website thường có:  + Tên website  + Địa chỉ website  + Bảng chọn nội dung  + Công cụ tìm kiếm  - GV chốt kiến thức  - GV yêu cầu đọc kết luận SGK trang 11 | - Đọc yêu cầu của hoạt động.  - Nghe  - 1 HS trả lời:  + Bài cho biết: Truy cập website Bảo tàng dân tộc học Việt Nam theo địa chỉ vme.org.vn/vi  + Bài yêu cầu: nêu và xác định các thành phần tương ứng trên cửa sổ của website trên hình 1.  - Nghe  - Thực hiện thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm lên trả lời câu hỏi  - Nghe  - Nghe  - Đọc theo yêu cầu. |
| **Hoạt động 2.2. Tìm thông tin trên website.(10’)**  a. Mục tiêu:Giúp HS hiểu được cách tìm thông tin trên website như mong muốn.  b. Nội dung và sản phẩm:  - Kiến thức: Các cách tìm thông tin trên website  - Yêu cầu: Thực hiện các cách tìm thông tin trên website trong SGK trang 12  - Sản phẩm: Kết quả tìm kiếm từ các cách tìm thông tin trên website.  c. Tổ chức hoạt động: | |
| - GV yêu cầu tìm các cách tìm thông tin trên website trong SGK.  - Gọi 1HS trả lời  - Gọi 1HS nhận xét  - GV chốt: Có hai cách tìm thông tin trên website.  - Chia nhóm 2 HS một máy tính yêu cầu thực hiện hai cách tìm thông tin trên website.  - Quan sát hướng dẫn HS còn gặp khó khăn chưa thực hiện được.  - Gọi hai HS thực hiện trên máy tính của GV HS còn lại quan sát và nhận xét.  - GV nhận xét bài của HS và chốt kiến thức  - Yêu cầu HS đọc kết luận trong SGK trang 12. | - Đọc SGK và trả lời  - 1HS trả lời  - 1HS nhận xét  - Nghe  - Chia nhóm thực hành.  - Hỏi lại GV nếu cần  - Thực hiện  - Nghe  - Đọc kết luận. |
| **3. Hoạt động 3. Luyện tập (5’)**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố được kiến thức  b. Nội dung và sản phẩm:  - Yêu cầu: Thực hiện phần luyện tập trang 12 SGK  - Sản phẩm: Trả lời được yêu cầu của bài luyện tập  c. Tổ chức hoạt động: | |
| - GV nêu yêu cầu của hoạt động luyện tập và làm việc chung với cả lớp.  - Gọi 1HS lên tra lời câu hỏi  - GV quan sát nghe và nhận xét  - GV hướng dẫn các thao tác mà HS còn gặp khó khắn chưa thực hiện được. | - HS làm việc cá nhân, lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn để hiểu nhiệm vụ.  - HS trả lời  - Nghe nhận xét  - Quan sát và hỏi lại GV |
| **4. Hoạt động vận dụng (7’)**  a. Mục tiêu: HS biết vận dụng vào tìm kiếm thông tin về Câu lạc bộ Khoa học kĩ thuật của nhà thiếu nhi TP Hồ Chí Minh.  b. Nội dung và sản phẩm:  - Yêu cầu: Thực hiện bài vận dụng trong SGK trang 12  - Sản phẩm: Tìm kiếm được các thông tin trên website: nhathieunhitphcm.com.vn.  c. Tổ chức hoạt động: | |
| - GV nêu yêu cầu của bài vận dụng  - GV tổ chức cho HS chia theo nhóm thi nhau tìm kiếm các thông tin nhóm nào nhanh hơn sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét các nhóm xem nhóm nào hoạt động tích cực nhóm nào chưa tốt.  - Công bố nhóm chiến thắng  - Yêu cầu đọc ghi nhớ trong SGK trang 12 | - Nghe  - Chia nhóm thực hiện yêu cầu  - Nghe  - Tuyên dương  - Đọc ghi nhớ SGK. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………...**

**………………………………………………………………………………………...**

**………………………………………………………………………………………...**

**………………………………………………………………………………………...**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí duyệt BGH**  **Ngày..... tháng 9 năm 2024** | **Kí duyệt tổ CM**  **Ngày..... tháng 9 năm 2024** |